

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02215** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm Tâm	18/08/1988			7	8	8.0	7.0			8.5		8.1
2	2253801012823	Thạch Văn Thành	05/04/1991			6	6	8.0	6.0			7.5		7.2
3	2253801012824	Võ Thị Mai Thảo	05/10/2000			8	9	8.0	8.0			8.5		8.4
4	2253801012825	Huỳnh Trí Thiện	10/07/1990			7	8	7.0	7.0			8.0		7.7
5	2253801012828	Đoàn Trung Tính	25/01/2003			10	9	9.0	10.0			8.0		8.6
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh Trân	12/05/2006			7	10	7.0	9.0			8.5		8.4
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết Vân	05/02/1993			8	10	8.0	9.0			7.5		8.0
8	2253801013365	Lê Hoàng Anh	24/02/1989			9	8	8.0	8.0			7.5		7.8
9	2253801013366	Nguyễn Thị Chúc	24/05/1988			8	9	8.0	9.0			6.0		7.0
10	2253801013367	Trần Văn Đễ	22/02/1969			7	9	8.0	8.0			8.0		8.0
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh Hiều	11/03/1990			9	9	10.0	9.0			8.0		8.5
12	2253801013373	Huê Hồng Phú	20/11/1976			6	8	6.0	7.0			7.5		7.2
13	2253801013375	Trần Thanh Tiêng	26/03/1974			8	8	8.0	8.0			6.5		7.1

Châu Đốc, ngày 28 tháng 8 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Từ Cao Thanh Hà